

Số: /2023/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2023 của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

Điều 2. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1. Chức danh

a) Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy.

b) Phụ trách Tổ chức Đảng ủy.

c) Phụ trách Văn phòng Đảng ủy

d) Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

đ) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

e) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

g) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.

h) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

i) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

k) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

l) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

m) Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự.

n) Phụ trách Văn thư - Lưu trữ.

o) Phụ trách Quản lý Nhà văn hóa - Thể thao - Trại truyền thanh.

p) Phụ trách Chính sách an sinh xã hội và dạy nghề.

q) Phụ trách Gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

r) Phụ trách Nội vụ - Dân tộc.

s) Phụ trách Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

t) Phụ trách Giao thông - Nông nghiệp - Nông thôn (đối với xã) hoặc Phụ trách Xây dựng và Đô thị (đối với phường, thị trấn).

u) Phụ trách Kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách

cấp xã trong số những chức danh nêu trên cho phù hợp. Đối với Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thì bố trí số lượng như sau: Xã, phường, thị trấn loại 1, xã ven biển, đảo được bố trí không quá 02 người; các xã, phường, thị trấn còn lại bố trí 01 người.

Điều 3. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

1. Chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng ban nhân dân; Trưởng ban công tác Mặt trận.

2. Số lượng: Mỗi ấp, khóm bố trí không quá 03 người.

Điều 4. Mức phụ cấp

1. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,5 nhân với mức lương cơ sở.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm:

a) Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khóm do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã, cụ thể như sau:

- Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,1 nhân với mức lương cơ sở;

- Trưởng ban nhân dân hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,95 nhân với mức lương cơ sở;

- Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,95 nhân với mức lương cơ sở.

b) Đối với ấp, khóm không thuộc quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

- Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 nhân với mức lương cơ sở;

- Trưởng ban nhân dân hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,45 nhân với mức lương cơ sở;

- Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,45 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 5. Phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm (giảm số lượng người so với quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm nhân với mức lương cơ sở.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm làm giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm nhân với mức lương cơ sở.

3. Người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm (giảm số lượng người so với quy định) thì được hưởng 100% mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm nhân với mức lương cơ sở.

4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm

1. Ấp, khóm đội trưởng được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 nhân mức lương cơ sở.

2. Những người thuộc tổ chức đoàn thể ở ấp, khóm (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam) và Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,75 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 7. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo quy định Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022- 2025.

Điều 8.

1. Nghị quyết này thay thế:

a) Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm.

b) Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND

và Điều 3 Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định trợ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

c) Điều 2 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Điều 3 Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định trợ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- VP.Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP.Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, LĐTB&XH;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Hộp thư: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

Hồ Thị Cẩm Đào